

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TXNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *TXnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị 1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 56 Cư xá, Phường X, Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh X, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 56 Cư xá, Phường X, Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Đặng Thị 1 trình bày:

Bà Đặng Thị 1 (sau đây gọi là bà 1) và ông Đặng Thanh X (sau đây gọi là ông X) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2017 cấp ngày 29/3/2017. Trong thời gian chung sống có một con chung là trẻ Đặng Thị Thanh NXn sinh ngày 13/8/2017. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay, bà 1 yêu cầu được ly hôn với ông X. Bà 1 yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Đặng Thị Thanh NXn, không yêu cầu ông X cấp dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thanh X trình bày:

Ông X không có ý kiến đối với phần trình bày của bà 1 về tình trạng hôn nhân, con chung. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà 1, ông X đồng ý ly hôn với bà 1.

Ông X đồng ý giao con chung là trẻ Đặng Thị Thanh NXn sinh ngày 13/8/2017 cho bà 1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Các đương sự đã chấp Xnh qui định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến Xnh tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của bà 1, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

Nguyên đơn bà Đặng Thị 1 khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thanh X X nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn ông X có địa chỉ tại 56 Cư xá Đường sắt Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh theo trả lời xác minh số 135/TAXM ngày 09/10/2024 của Công an Phường 1, Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà 1 và bị đơn ông X có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án tiến Xnh xét xử vụ án ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến Xnh xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] *Về nội dung:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2017 ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị 1 và ông Đặng Thanh X là hôn nhân hợp pháp.

[5] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[6] Nguyên đơn bà 1 cho rằng sau khi kết hôn hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do không thể có tiếng nói chung, không còn phù hợp chung sống dù đã cố gắng hòa giải. Nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nên bà 1 yêu cầu được ly hôn với ông X.

[7] Bị đơn ông X không có ý kiến nào khác và đồng ý ly hôn với bà 1.

[8] Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không tXnh thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có Xnh vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*

[9] Xét, căn cứ lời khai thống nhất của bà 1, ông X có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà 1 đối với ông X.

[10] Về con chung: Tại Giấy khai sinh số 162 ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã Phong Đông, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang thể hiện trẻ Đặng Thị Thanh NXn (nữ) sinh ngày 13/8/2017 là con chung của bà Đặng Thị 1 và ông Đặng Thanh X.

[11] Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”*

[12] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà 1, ông X thỏa thuận giao trẻ Đặng Thị Thanh NXn cho bà 1 trực tiếp giữ nuôi con. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Ông X được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[14] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà 1 không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

[15] Về tài sản và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà 1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi Xnh án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị 1 được ly hôn với ông Đặng Thanh X.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị 1 trực tiếp giữ nuôi trẻ Đặng Thị Thanh NXn (nữ) sinh ngày 13/8/2017.

Ông Đặng Thanh X được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc bà Đặng Thị 1 không yêu cầu ông Đặng Thanh X cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị 1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040574 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi Xnh án Dân sự Quận 3, TXnh phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị 1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Xnh theo qui định tại Điều 2 Luật thi Xnh án dân sự thì người được thi Xnh án dân sự, người phải thi Xnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Xnh án, quyền yêu cầu thi Xnh án, tự nguyện thi Xnh án hoặc bị cưỡng chế thi Xnh án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Xnh án dân sự; thời hiệu thi Xnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Xnh án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị 1 và ông ông Đặng Thanh X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Hiền

Nguyễn Thị Xuyên

Nguyễn Hồng Anh